

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình hành động của ngành tài chính triển khai thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2020;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành tài chính triển khai thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2012).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Căn cứ Chương trình hành động này, các đơn vị thuộc Bộ chủ động xây dựng và chi tiết hóa các bước triển khai đối với các nội dung công việc thuộc trách nhiệm của đơn vị mình, có sự phối hợp, lồng ghép các yêu cầu của Chiến lược tài chính đến năm 2020 với các chương trình cải cách, đề án về hoàn thiện thể chế thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

b) Các đơn vị chủ trì các đề án được giao có trách nhiệm chủ động triển khai theo đúng kế hoạch, định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) có báo cáo về Viện Chiến lược và Chính sách tài chính kết quả và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động này.

Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ trưởng tiến độ triển khai thực hiện Chương trình hành động chung trong toàn ngành (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm) cũng như các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị.

d) Giao Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với các đơn vị liên quan vận động và khai thác các nguồn lực ngoài nước để hỗ trợ triển khai các nội dung của Chương trình hành động, đồng thời chủ động cung cấp cho các nhà tài trợ thông tin về tiến độ cải cách tài chính công của Việt Nam.

d) Giao Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Viện Chiến lược và Chính sách tài chính và các đơn vị liên quan nghiên cứu báo cáo Bộ thành lập Nhóm điều phối cải cách của Bộ Tài chính với bộ phận thường trực đặt tại Viện Chiến lược và Chính sách tài chính để điều phối, giám sát việc thực hiện các định hướng cải cách xác định trong Chiến lược tài chính đến năm 2020 cũng như Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định này.

e) Giao Vụ Kế hoạch tài chính chủ trì trình Bộ phê duyệt, bố trí nguồn kinh phí theo từng giai đoạn cho từng đơn vị thuộc Bộ để tổ chức thực hiện Chương trình hành động. Các đơn vị thuộc Bộ sắp xếp, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các nội dung được giao trong Chương trình hành động.

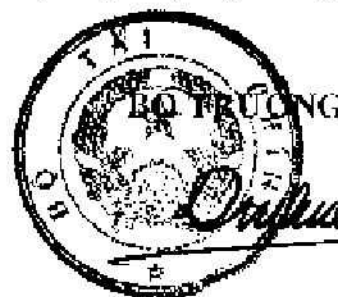
g) Giao Vụ Thi đua khen thưởng kịp thời đề xuất các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động và báo cáo Bộ trưởng để có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi, cập nhật những nội dung cụ thể của Chương trình hành động, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính chủ trì trao đổi với các đơn vị thuộc Bộ và báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *AK*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CLTC



Vương Đình Huệ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH ĐẾN NĂM 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-BTC
ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Ngày 18 tháng 4 năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 450/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược tài chính). Việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu tổng quát cũng như các nhiệm vụ cụ thể xác định trong Chiến lược tài chính sẽ góp phần quan trọng trong việc đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra, Bộ Tài chính ban hành Chương trình hành động của ngành tài chính triển khai thực hiện Chiến lược tài chính (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG CHÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

a) Chương trình hành động xác định các nhiệm vụ chủ yếu, có tính tổng hợp của Bộ Tài chính để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành tài chính tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xác định trong Chiến lược tài chính, hướng tới việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện; đảm bảo tính hiệu quả và hiệu lực của công tác quản lý, giám sát tài chính.

b) Chương trình hành động này là căn cứ cho các đơn vị xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà Chiến lược tài chính đã xác định cùng với việc tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực (Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020, Chiến lược phát triển Hải quan

đến năm 2020; Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020; Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020; Đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Chiến lược phát triển du trữ quốc gia đến năm 2020; Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030).

c) Chương trình hành động này là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính; đồng thời là căn cứ để phối hợp với cơ quan liên quan đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung Chiến lược tài chính trong trường hợp cần thiết.

2. Các yêu cầu cơ bản

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung công việc, các nhiệm vụ xác định trong Chương trình hành động này được dựa trên những yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Quán triệt đầy đủ và sâu sắc quan điểm, mục tiêu mà Chiến lược tài chính đã đề ra cũng như các định hướng liên quan đến yêu cầu đổi mới, cải cách trong lĩnh vực tài chính xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và các đề án liên quan đến việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng (cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính, trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước).

b) Cụ thể hoá các yêu cầu trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020, tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm, trọng điểm cũng như các vấn đề cần ưu tiên thực hiện trước để tạo điều kiện, tiền đề cho các bước đi tiếp theo; đồng thời bao quát được nhiệm vụ lâu dài, thể hiện rõ tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành tài chính.

c) Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ trong việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước 5 năm và 10 năm tới, đặc biệt là Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

3. Phương châm hành động

Xuất phát từ mục tiêu, nhiệm vụ và các yêu cầu cơ bản xác định trong Chiến lược tài chính, phương châm hành động của toàn ngành tài chính là:

a) Phát triển nền tài chính quốc gia theo hướng hiệu quả, toàn diện, hợp lý và công bằng, trong đó ưu tiên nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng nguồn lực tài chính là nội dung xuyên suốt trong tổ chức thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020.

b) Thực hiện quản lý tài chính bằng pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật tài chính và hiện đại hoá nền tài chính quốc gia.

c) Chủ động, sáng tạo, đổi mới để không ngừng phát huy vai trò của tài chính là huyết mạch của nền kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, mở đường nhằm thực hiện phát triển nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế.

d) Phát huy dân chủ, kỷ cương trong quản lý tài chính và thực thi công vụ. Mở rộng quan hệ hợp tác và phối hợp hành động giữa các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong toàn ngành cũng như với các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC KHẨU ĐỘT PHÁ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nhiệm vụ cụ thể

Việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này phải hướng tới thực hiện có kết quả sáu (06) nhiệm vụ đã xác định trong Chiến lược tài chính, cụ thể là:

a) Tiếp tục xử lý tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa tiết kiệm và đầu tư; có chính sách khuyến khích tăng tích lũy cho đầu tư phát triển, hướng dẫn tiêu dùng; thu hút hợp lý các nguồn lực xã hội để tập trung đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo tiền đề đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng; tỷ trọng đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2015 khoảng 33,5%-35% GDP.

b) Tổng thu từ thuế và phí giai đoạn 2011-2015 là 22%-23% GDP, giai đoạn 2016-2020 là 21%-22% GDP; trong đó thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) đến năm 2015 đạt trên 70% tổng thu ngân sách nhà nước và đến năm 2020 đạt trên 80% tổng thu ngân sách nhà nước.

c) Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính công, đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước và thực hiện tái cấu trúc đầu tư công, tăng cường đầu tư phát triển con người; cải cách cơ chế tài chính đối với lĩnh vực sự nghiệp công, tài chính doanh nghiệp nhà nước; cải cách tiền lương; củng cố hệ thống an sinh xã hội.

d) Phát triển đồng bộ các loại thị trường, tái cấu trúc thị trường tài chính và dịch vụ tài chính; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức hoạt động trên thị trường để động viên các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung phát triển thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, hoạt động hiệu quả, vận hành an toàn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường; thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu (bao gồm thị trường trái phiếu chính phủ, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường trái phiếu chính quyền địa phương).

- Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 50% GDP vào năm 2015 và đạt khoảng 70% GDP vào năm 2020; dư nợ thị trường trái phiếu đạt 30% GDP vào năm 2020; tổng doanh thu ngành bảo hiểm đạt 2%-3% GDP vào năm 2015 và 3%-4% GDP vào năm 2020.

- Phát triển bộ máy giám sát tài chính đồng bộ, có khả năng phân tích, đánh giá, cảnh báo trung thực mức độ rủi ro của toàn bộ hệ thống tài chính và từng phân đoạn trong hệ thống tài chính.

d) Đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia, cân đối ngân sách tích cực, giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước; duy trì dư nợ Chính phủ và nợ quốc gia trong giới hạn an toàn; tăng cường dự trữ nhà nước để đáp ứng kịp thời các nhu cầu đột xuất của nền kinh tế:

- Giảm mức bội chi ngân sách nhà nước xuống dưới 4,5% GDP vào năm 2015 (tính cả trái phiếu chính phủ) và giai đoạn 2016-2020 tương đương 4% GDP.

- Nợ công (bao gồm nợ Chính phủ, nợ được Chính phủ bảo lãnh và nợ chính quyền địa phương) đến năm 2020 không quá 65% GDP; dư nợ nước ngoài quốc gia không quá 50% GDP; dư nợ Chính phủ không quá 55% GDP.

- Phân đầu đến năm 2015 tổng mức dự trữ nhà nước đạt 0,8%-1% GDP và đến năm 2020 đạt khoảng 1,5% GDP, đồng thời cơ cấu lại mặt hàng dự trữ đảm bảo đáp ứng kịp thời các nhu cầu đột xuất, cấp bách của nhà nước.

e) Tiếp tục hoàn thiện thể chế tài chính đảm bảo tính đồng bộ, ổn định theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Đổi mới tổ chức bộ máy ngành tài chính theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

2. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu tổng quát cũng như các nhiệm vụ của Chiến lược tài chính, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả tám (08) nhóm giải pháp đã xác định cụ thể trong Chiến lược tài chính đến năm 2020, trong đó tập trung vào các nội dung chủ đạo sau:

a) Đẩy mạnh việc rà soát, hoàn thiện thể chế tài chính phù hợp với quá trình hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thu hút nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển, chú trọng đến quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

Hoàn thiện hệ thống chính sách thu đi đôi với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp về cải cách thuế, hải quan đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 (Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2011) và Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020 (Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2011); chủ động xây dựng và hoàn thiện các dự án sửa đổi, bổ sung, ban hành một số luật thuế, phí, lệ phí theo Nghị quyết số 20/2011/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2011 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII và Nghị quyết số 23/2012/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII; đồng thời xây dựng kế hoạch để kịp thời hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các luật này sau khi được Quốc hội thông qua.

Đến năm 2020 xây dựng một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, phù hợp với thông lệ quốc tế và có khả năng huy động đầy đủ, chủ động, hợp lý nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Thực hiện mở rộng cơ sở tính thuế, duy trì mức thuế suất hợp lý, đảm bảo công bằng, bình đẳng về thuế giữa các đối tượng nộp thuế; tạo động lực khuyến khích sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và thúc đẩy đầu tư, xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ, đồng thời bảo hộ có chọn lọc theo mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đơn giản hóa hệ thống chính sách ưu đãi thuế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thoát, gian lận thuế.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật về phí, lệ phí; từng bước chuyển các loại phí bản chất là quan hệ cung ứng dịch vụ sang quản lý theo cơ chế giá dịch vụ; tăng cường phân cấp cho các địa phương trong việc quyết định các khoản thu phí, lệ phí thuộc ngân sách địa phương và gắn với chức năng quản lý nhà nước của chính quyền địa phương.

Thực hiện đánh giá các chính sách thu từ đất phù hợp với việc sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai góp phần hình thành thị trường bất động sản có tổ chức, quản lý hiệu quả; xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả các định hướng đổi mới chính sách tài chính về đất đai xác định trong Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nghiên cứu sửa đổi hệ thống chính sách tài chính khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên để góp phần bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu nền tài chính quốc gia, phát huy vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cấu trúc đầu tư, trong đó trọng tâm là đầu tư công; hoàn thiện các cơ chế, chính sách về tài chính để khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công tư; đẩy mạnh việc xã hội hoá nguồn lực cho đầu tư phát triển, chuyển từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang các doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch tổng thể.

Triển khai thực hiện có kết quả Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết này, trong đó nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai và tài sản nhà nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội, Đề án thực hiện cơ chế giá thị trường đối với dịch vụ kết cấu hạ tầng và Đề án thành lập Quỹ phát triển hạ tầng cơ sở.

Thực hiện có kết quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 26/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội khóa XIII về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật đầu tư công cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi về tài chính để thúc đẩy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng ở các vùng kinh tế khó khăn, vùng sâu vùng xa và vùng biên giới hải đảo.

Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng chi cho con người, phát triển kinh tế xanh, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện đúng cam kết về nghĩa vụ trả nợ, tăng cường dự phòng, dự trữ tài chính. Nghiên cứu sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước theo hướng giảm dần tính lồng ghép, đổi mới phương thức phân cấp ngân sách; hoàn thiện khung pháp lý để xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn.

Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với mặt bằng nhà nước định giá trước năm 2015 gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra; kiểm soát yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ độc quyền; sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có kết quả Luật Giá.

Phát triển mạng lưới an sinh xã hội trên cơ sở kết hợp hài hoà và hiệu quả nguồn lực nhà nước và nguồn lực xã hội. Thực hiện cải cách chế độ tiền lương cán bộ, công chức, viên chức và đa dạng hoá nguồn lực tài chính để phục vụ cho cải cách tiền lương cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện chính sách, cơ chế quản lý tài sản công, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản quốc gia. Tăng cường tiềm lực và hiệu quả quản lý dự trữ nhà nước; xây dựng và có kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Dự trữ quốc gia.

c) Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công cùng với đẩy mạnh đa dạng hoá nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ công.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Kết luận số 37-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” và kịp thời xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án theo chức năng, nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động để thực hiện các nội dung của Kết luận.

Xây dựng và ban hành các chính sách để thực hiện đổi mới đồng bộ cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và trong sử dụng nguồn lực; đổi mới cơ chế giá dịch vụ sự nghiệp công lập, thực hiện có lộ trình việc xoá bỏ bao cấp qua giá, phí dịch vụ.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính khuyến khích việc huy động các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển sự nghiệp công, nhất là sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học và văn hoá xã hội. Kịp thời thể chế hóa các định hướng về đổi mới cơ chế quản lý tài chính, phương thức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

d) Hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

Tiếp tục đổi mới chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp trên cơ sở tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, ổn định, minh bạch, thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh; thực hiện rà soát và loại bỏ các rào cản về kinh doanh trong lĩnh vực tài chính.

Thực hiện có kết quả Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 cũng như Chương trình hành động để thực hiện các nội dung của Đề án này; đồng thời thể chế hóa và thực hiện có kết quả Kết luận số 50-KL/TW ngày 29 tháng 10 năm 2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án “Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”.

Đổi mới cơ chế đầu tư vốn của nhà nước và cơ chế quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu; trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh và có kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật này sau khi được Quốc hội thông qua.

đ) Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

Tổ chức thực hiện có kết quả Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2011 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược này (theo Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ) đối với các nội dung, các đề án thuộc trách nhiệm của Bộ Tài chính.

Xây dựng kế hoạch hành động và chủ động tổ chức thực hiện các định hướng của Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012); Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2012); Đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2007); nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

e) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính.

Thực hiện mở rộng đối thoại chính sách và trao đổi kinh nghiệm về tài chính - tiền tệ với các chính phủ và các tổ chức tài chính quốc tế. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính.

Mở rộng các kênh khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính. Chủ động xây dựng chính sách hội nhập tài chính hiệu quả, nhất quán; tăng cường theo dõi, giám sát thực hiện quá trình hội nhập, kịp thời điều chỉnh hợp lý, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đối với an ninh, an toàn tài chính và nền kinh tế trong nước.

g) Nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

Tăng cường hiệu lực của hệ thống giám sát nội bộ, vai trò của công tác giám sát từ xa. Củng cố hiệu quả chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành (thuế, hải quan, chứng khoán, kho bạc, dự trữ nhà nước, bảo hiểm, giá). Nâng cao kỷ luật tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát các nguồn lực tài chính, tài sản quốc gia, nghiên cứu trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi).

Thực hiện có hiệu quả việc công khai tài chính, ngân sách trong mua sắm tài sản công và thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách

nhà nước; mở rộng các hình thức công khai tài chính; tăng cường sự giám sát của cộng đồng và nhân dân.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án, các nhiệm vụ xác định trong Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2012); tiếp tục xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nợ công.

Đổi mới phương thức và cách thức giám sát tài chính vĩ mô thông qua việc thiết lập hệ thống cảnh báo sớm về tài chính - tiền tệ; hoàn thiện cơ sở thông tin dữ liệu và hệ thống hoá các chỉ tiêu thu thập thông tin, phân tích và xử lý các dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô.

h) Dẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, hoàn thiện phương thức điều hành chính sách tài chính.

Xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính; tiếp tục cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính; đơn giản hoá và công khai hoá quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan, thuế và kho bạc. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Hải quan và các quy trình, thủ tục quản lý thu ngân sách nhà nước. Thực hiện hiện đại hóa nền tài chính quốc gia với trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp và đồng bộ các hệ thống thông tin tài chính.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý tài chính, đảm bảo sự điều hành thống nhất và quản lý chặt chẽ nền tài chính quốc gia. Phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong quá trình chuyển đổi của nền kinh tế; xây dựng chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành tài chính.

Hoàn thiện phương thức điều hành chính sách tài chính, củng cố năng lực tổ chức thực hiện, đánh giá tác động và dự báo chính sách. Phát triển công tác phân tích và dự báo tài chính - ngân sách. Nâng cao sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa ngay từ khâu xây dựng và hoạch định chính sách. Dẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin chính sách trong lĩnh vực tài chính.

2. Các khâu đột phá

Thủ tướng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ vào Bảng phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Phụ lục 2 của Quyết định này xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chi tiết đối với từng nội dung công việc được giao, đảm bảo thực hiện kịp thời và hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ đã xác định trong Chiến lược tài chính, trong đó cần tập trung thực hiện có kết quả ba khâu đột phá sau:

- Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế tài chính theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với trọng tâm là nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính, nguồn lực từ tài nguyên, đất đai; đưa giá cả hàng hóa và dịch vụ vận hành theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện có hiệu quả các yêu cầu về tái cơ cấu nền tài chính quốc gia theo hướng nâng cao vai trò điều tiết, định hướng của tài chính nhà nước, tăng cường tiềm lực tài chính dân cư và doanh nghiệp trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới cơ bản chính sách tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với hiện đại hóa công nghệ quản lý và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện cải cách mạnh mẽ quy trình thủ tục hành chính, hình thành nền tài chính chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao theo Bảng phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Chương trình hành động này, bám sát mục tiêu tổng quát, các nhiệm vụ cụ thể và nội dung của các nhóm giải pháp xác định trong Chiến lược tài chính và các chiến lược ngành có liên quan, đồng thời hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện.

b) Thủ trưởng các đơn vị: Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình hành động này trong toàn ngành, đảm bảo phù hợp với việc triển khai các chiến lược ngành, các chương trình hành động khác có liên quan đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt; chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cấp dưới căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

c) Tăng cường giáo dục nâng cao trình độ chuyên môn, lập trường chính trị và phẩm chất đạo đức cho ứng cán bộ, công chức, viên chức trong ngành tài chính nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới tài chính theo các mục tiêu và nhiệm vụ đã được xác định trong Chiến lược tài chính.

2. Tổ chức tuyên truyền phổ biến Chương trình hành động

Văn phòng Bộ phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trong và ngoài Bộ chủ động tổ chức việc tuyên truyền, quán triệt nội dung của Chiến lược tài chính; phát huy tinh thần, tính sáng tạo và chủ động của toàn bộ cán

bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành tài chính để phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu và các nhiệm vụ cụ thể đề ra trong Chiến lược tài chính.

3. Theo dõi, đánh giá và tổng kết thực hiện Chương trình hành động

a) Các đơn vị thuộc Bộ định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) có báo cáo về Viện Chiến lược và Chính sách tài chính về tình hình và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động này.

b) Trên cơ sở báo cáo đánh giá của các đơn vị, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính tổng hợp báo cáo Bộ kết quả thực hiện Chương trình hành động trong toàn ngành (chậm nhất là ngày 25/12 hàng năm).

Đồng thời, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính định kỳ 5 năm phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ báo cáo tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động theo từng giai đoạn 5 năm (2011-2015 và 2016-2020) trên cơ sở gắn với việc đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ tài chính - ngân sách đặt ra cho từng giai đoạn.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu xét thấy cần thiết bổ sung, sửa đổi, cập nhật những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các đơn vị thuộc Bộ chủ động kiến nghị với Viện Chiến lược và Chính sách tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét quyết định các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình hành động.



Phụ lục 1: Tóm tắt các nội dung cơ bản của Chiến lược tài chính đến năm 2020
 (theo Quyết định số 224/QĐ-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mục tiêu tổng quát	Nhiệm vụ cụ thể	Giải pháp thực hiện trong Chiến lược tài chính đến năm 2020
<p>1. Xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội</p>	<p>Tiếp tục xử lý tốt mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng, giữa tiết kiệm và đầu tư; có chính sách khuyến khích tăng tích lũy cho đầu tư phát triển, hướng dẫn tiêu dùng; thu hút hợp lý các nguồn lực xã hội để tập trung đầu tư cho hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo tiền đề đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng.</p> <p>Đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia; cân đối ngân sách tích cực, giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước; duy trì dư nợ Chính phủ và nợ quốc gia trong giới hạn an toàn; tăng cường dự trữ nhà nước đáp ứng kịp thời các nhu cầu đột xuất của nền kinh tế.</p> <p>Phát triển đồng bộ các loại thị trường, tái cấu trúc thị trường tài chính và dịch vụ tài chính; mở rộng và đa dạng hóa các hình thức hoạt động trên thị trường để động viên các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội.</p>	<p>Nhóm giải pháp 1: Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính quốc gia</p> <p>Nhóm giải pháp 2: Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu nền tài chính quốc gia</p> <p>Nhóm giải pháp 5: Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính</p> <p>Nhóm giải pháp 6: Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính</p>
<p>2. Huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện</p>	<p>Tổng thu từ thuế và phí giai đoạn 2011-2015 là 22%-23% GDP, giai đoạn 2016-2020 là 21%-22% GDP; trong đó thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) đến năm 2015 đạt trên 70% tổng thu ngân sách nhà nước và đến năm 2020 đạt trên 80% tổng thu ngân sách nhà nước.</p> <p>Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính công,</p>	<p>Nhóm giải pháp 1: Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính quốc gia</p> <p>Nhóm giải pháp 2: Nâng cao hiệu quả phân bổ</p>

Mục tiêu tổng quát	Nhiệm vụ cụ thể	Giải pháp thực hiện trong Chiến lược tài chính đến năm 2020
	<p>đặc biệt nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước và thực hiện tái cấu trúc đầu tư công, tăng cường đầu tư phát triển con người; cải cách cơ chế tài chính đối với lĩnh vực sự nghiệp công, tài chính doanh nghiệp nhà nước; cải cách tiền lương; củng cố hệ thống an sinh xã hội.</p>	<p>và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với quy trình tái cơ cấu nền tài chính quốc gia</p> <p><u>Nhóm giải pháp 3:</u> Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công cùng với đẩy mạnh đa dạng hoá nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ công</p> <p><u>Nhóm giải pháp 4:</u> Hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước</p>
<p>3. Cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện, đảm bảo tính hiệu quả và hiệu lực của công tác quản lý, giám sát tài chính</p>	<p>Tiếp tục hoàn thiện thể chế tài chính đảm bảo tính đồng bộ, ổn định theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Đổi mới tổ chức bộ máy ngành tài chính theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.</p>	<p><u>Nhóm giải pháp 6:</u> Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính</p> <p><u>Nhóm giải pháp 7:</u> Nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia</p> <p><u>Nhóm giải pháp 8:</u> Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, hoàn thiện phương thức điều hành chính sách tài chính</p>



Phụ lục 2: Phân công thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 224/QĐ-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
I Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm															
1.	Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm 2011-2015	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý chi tiêu công, đầu tư công. Đẩy mạnh cải cách thể chế tài chính; chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tài chính. Tăng cường công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ NSNN Phối hợp: Các đơn vị liên quan	Đã xây dựng
2.	Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm 2016-2020	Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính - ngân sách giai đoạn 2011-2015; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tài chính - ngân sách giai đoạn 2016-2020.	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ NSNN Phối hợp: Các đơn vị liên quan	
II Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính quốc gia															
3.	Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện hệ thống chính sách thuế, phí, lệ phí phù hợp với định hướng kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước; đảm bảo minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng nguồn thu nội địa. Mở rộng khai thác các nguồn thu từ tài nguyên, 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 											Chủ trì: FCT Phối hợp: Vụ CST, Vụ KHTC, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/05/2011

* Ghi chú

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện		
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9	2 0			
		đảm bảo hài hoà lợi ích kinh tế và các lợi ích về xã hội, môi trường. - Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thu thuế và tạo thuận lợi cho người nộp thuế.													quan	
4.	Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020	- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về hải quan theo hướng hiện đại, đồng bộ. - Thực hiện cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, phù hợp với các chuẩn mực và các cam kết quốc tế.	- Tổ chức thực hiện - Tổng kết, đánh giá												Chủ trì: TCHQ Phối hợp: Vụ CSI, Vụ KHIC, Vụ PC, Viện CI&CSTC và các đơn vị liên quan	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011
5.	Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	- Hoàn thiện thể chế chính sách và công cụ quản lý nợ công và nợ nước ngoài quốc gia. - Nâng cao hiệu quả huy động và sử dụng vốn vay; tăng cường công tác giám sát, quản lý rủi ro về nợ, bảo đảm an toàn về nợ. - Thực hiện việc công khai, minh bạch thông tin về nợ. - Hoàn thiện bộ máy tổ chức, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan quản lý nợ.	- Tổ chức thực hiện - Tổng kết, đánh giá												Chủ trì: Cục QLNT&TCĐN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ DT, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 958/QĐ-TTg ngày 27/7/2012
6.	Luật thuế thu nhập cá nhân	- Đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập, đồng viên một cách hợp lý thu nhập dân cư,	- Soạn thảo Luật trình												Chủ trì: Vụ CST	- Luật sửa đổi, bổ sung một số

Số TT	Đề án	Định lượng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015				Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1			2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	
		<p>khuyến khích mọi cá nhân ra sức lao động, sản xuất kinh doanh, gia tăng thu nhập làm giàu chính đáng.</p> <p>- Bảo đảm đơn giản, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo thuận lợi cho người nộp thuế và góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thuế, phù hợp với xu thế cải cách thuế và thông lệ quốc tế.</p>	<p>Quốc hội, Nghị định của Chính phủ.</p> <p>- Tổ chức thực hiện.</p>											<p>Phối hợp: TCT, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan</p> <p>điều của Luật thuế thu nhập cá nhân đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 4, tháng 11/2012.</p> <p>- Trình Quốc hội Luật thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) giai đoạn 2016-2020.</p>
7.	Luật thuế thu nhập doanh nghiệp	<p>- Thực hiện điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp chung theo lộ trình, trong đó ưu tiên giảm thuế suất ở mức cao hơn cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ và các doanh nghiệp trong một số ngành công nghiệp hỗ trợ.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung các quy định về thu nhập chịu thuế, thu nhập không chịu thuế; các khoản chi phí được trừ, không được trừ, đảm bảo phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế.</p> <p>- Hoàn thiện và đơn giản hóa chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>- Đảm bảo tính đơn giản, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện và tạo thuận lợi cho người nộp thuế,</p>	<p>- Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ.</p> <p>- Tổ chức thực hiện.</p>											<p>Chủ trì: Vụ CST</p> <p>Phối hợp: TCT, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan</p> <p>- Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5, tháng 5/2013).</p> <p>- Trình Quốc hội Luật thuế</p>

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	2		
		góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và hiện đại hóa công tác quản lý thuế.												thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) giai đoạn 2016-2020.
8.	Luật thuế giá trị gia tăng	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát để giảm bớt số lượng nhóm hàng hóa dịch vụ không chịu thuế, giảm dần số lượng nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5%; tiến tới áp dụng một mức thuế suất vào năm 2020. Hoàn thiện phương pháp tính thuế phù hợp với thông lệ quốc tế; nghiên cứu quy định về ngưỡng doanh thu để áp dụng hình thức kê khai thuế giá trị gia tăng phù hợp. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. 	<ul style="list-style-type: none"> Sơ thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 									Chủ trì: Vụ CST Phối hợp: TCF, TCHQ, Vụ PC, Viện CL&CS TC và các đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5, tháng 5/2013 và thông qua tại kỳ họp thứ 6, tháng 10/2013). Trình Quốc hội Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) giai đoạn 2016-2020. 	
9.	Luật sửa đổi, bổ sung một	- Đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Luật Quản lý thuế, Luật Hải quan và phù hợp với thực tế và	- Sơ thảo Luật trình										Chủ trì: Vụ	Thực hiện theo Nghị quyết số

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	<p>thông lệ quốc tế.</p> <p>- Khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành, đảm bảo hỗ trợ tích cực cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, tạo môi trường pháp lý, thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi cho người nộp thuế.</p>	<p>Quốc hội, Nghị định của Chính phủ</p> <p>- Tổ chức thực hiện</p>											CST	23/2012/QH của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (Chương trình chuẩn bị)
10.	Luật thuế tiêu thụ đặc biệt	<p>- Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung đối tượng chịu thuế phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.</p> <p>- Xây dựng lộ trình điều chỉnh mức thuế suất đối với các mặt hàng như thuốc lá, bia, rượu để điều tiết, định hướng tiêu dùng hiệu quả, đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế.</p> <p>- Nghiên cứu, bổ sung quy định về giá tính thuế đối với một số trường hợp hợp tác, phân công giữa các nước trong chuỗi sản xuất toàn cầu, bảo đảm điều tiết công bằng giữa hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu.</p> <p>- Nghiên cứu áp dụng kết hợp giữa thuế suất theo giá trị và thuế suất tuyệt đối đối với một số sản phẩm.</p>	<p>- Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ</p> <p>- Tổ chức thực hiện</p>											<p>Chủ trì: Vụ CST</p> <p>Phối hợp: TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị liên quan</p>	<p>- Đã được bố trí trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII.</p> <p>- Trình Quốc hội Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) giai đoạn 2016-2020.</p>
11.	Luật phí, lệ phí	<p>- Phân định rõ phí và lệ phí; chuyển các loại phí bản chất là quan hệ cung ứng dịch vụ sang quản lý theo cơ chế giá dịch vụ, tạo thuận lợi cho việc</p>	<p>- Soạn thảo Luật trình Quốc hội.</p>											<p>Chủ trì: Vụ CST</p>	<p>Trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp tháng</p>

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		<ul style="list-style-type: none"> sắp xếp lại khu vực sự nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công. Tăng cường phân cấp cho các địa phương trong việc quyết định các khoản thu phí, lệ phí gắn với chức năng quản lý nhà nước của chính quyền địa phương. Quy định rõ về thẩm quyền ban hành danh mục, khung và mức phí, lệ phí cụ thể cũng như thẩm quyền hướng dẫn, quản lý sử dụng phí, lệ phí. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp: TCT, Vụ PC, Vụ HCSN, Cục TCDN, Vụ I và các đơn vị liên quan 	5/2015 và thông qua tại kỳ họp tháng 10/2015
12.	Luật thuế bất động sản	<ul style="list-style-type: none"> Có chính sách, mức thu hợp lý để nuôi dưỡng nguồn thu, khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; đối tượng chịu thuế bao gồm cả đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở; đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng thì phải chịu mức thuế cao hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Vụ CST Phối hợp: TCT, Cục QLCS; Vụ PC và các đơn vị liên quan 	
13.	Sửa đổi các quy định đối với các khoản thu từ khai thác tài nguyên	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện hệ thống chính sách tài chính khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển bền vững. Có cơ chế để khuyến khích chế biến sâu trong nước, hạn chế việc xuất khẩu tài nguyên thô, góp phần bảo vệ, khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả, đảm bảo thống nhất, phù hợp với các quy định của Luật dầu khí, Luật tài nguyên nước, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ và phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Vụ CST, Phối hợp: TCT, Cục QLCS và các đơn vị liên quan 	

Số TT	Dự án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		rừng.													
14.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý thuế, nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế. Đơn giản hoá thủ tục hành chính thuế, phù hợp thông lệ quốc tế. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý và thu hồi nợ thuế. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: TCT Phối hợp: TCHQ, Vụ CST, Vụ PC và các đơn vị liên quan	Đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 4, tháng 11/2012	
15.	Luật Hải quan (sửa đổi)	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện chế độ quản lý nhà nước về hải quan, triển khai phương thức quản lý hải quan hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tăng cường áp dụng quản lý rủi ro, nâng cao trách nhiệm của người khai hải quan, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cung cấp và trao đổi thông tin, xác định rõ phạm vi địa bàn hoạt động hải quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: TCHQ Phối hợp: Vụ CST, Vụ PC, và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5, thông qua tại kỳ họp thứ 6)	
16.	Quý phát triển hạ tầng cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mô hình tổ chức, cơ chế huy động vốn trên thị trường, cơ chế cho vay và đầu tư trên cơ sở phát huy tính chủ động của địa phương trong việc huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Xây dựng và hình thành khuôn khổ pháp lý phù 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Vụ TCNH Phối hợp: Cục QLNN&TCĐN, Vụ ĐT, Vụ NSNN, Vụ PC	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		hợp cho việc giảm sút thực hiện và đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương.												Đơn vị chủ trì thực hiện và các đơn vị liên quan	
17.	Khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai và tài sản nhà nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện chính sách khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước, tài sản kết cấu hạ tầng theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch và phát triển bền vững. - Mở rộng khai thác các nguồn thu từ đất đai, tài sản nhà nước, đảm bảo hài hoà lợi ích kinh tế và các lợi ích về xã hội, môi trường, lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QLCS Phối hợp: Vụ CST, Vụ ĐT, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ
III	Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với quá trình tái cơ cấu nền tài chính quốc gia														
18.	Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kho bạc Nhà nước hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển ổn định vững chắc trên cơ sở cải cách thể chế, chính sách, hoàn thiện tổ chức bộ máy, gắn với hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực. - Các hoạt động kho bạc nhà nước được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành kho bạc điện tử. 	- Tổ chức thực hiện											Chủ trì: KBNN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ ĐT, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007
19.	Mô hình tổng kế toán nhà	- Xây dựng hệ thống kế toán nhà nước (KTNN) thống nhất, trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin hiện đại, hạch toán theo thông lệ quốc tế, đảm	- Báo cáo Đề án											Chủ trì: KBNN	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	nước	<p>bảo yêu cầu quản lý ngân sách và tài chính công.</p> <p>- Đến năm 2015, hoàn thành việc xây dựng các nội dung cụ thể của mô hình tổng KTNN: cơ chế chính sách; tổ chức bộ máy và hệ thống thông tin.</p> <p>- Đến năm 2020, triển khai thực hiện mô hình tổng KTNN với các chức năng: thu thập, phân loại, hợp nhất, cung cấp và trình bày đầy đủ các thông tin tài chính, kế toán toàn quốc của tất cả các đơn vị thuộc hệ thống KTNN; trình bày, cung cấp và công bố công khai các số liệu tài chính, kế toán của nhà nước; lưu trữ cơ sở dữ liệu KTNN tập trung, đảm bảo an toàn, bảo mật.</p>	- Tổ chức thực hiện											Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ ĐKKT, Vụ TCCB, Vụ PC, và các đơn vị liên quan	
20.	Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020	<p>- Từng bước tăng cường tiềm lực dự trữ quốc gia đến năm 2015 đạt khoảng 0,8%-1% GDP và đến năm 2020 đạt khoảng 1,5% GDP.</p> <p>- Duy trì danh mục hàng dự trữ quốc gia đảm bảo nhu cầu thiết yếu, chiến lược, quan trọng và có quy mô đủ mạnh để can thiệp khi có tình huống cấp bách.</p>	<p>- Báo cáo Đề án</p> <p>- Tổ chức thực hiện</p>											<p>Chủ trì: TCDTNN</p> <p>Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ KHTC, Vụ PC, Vụ I, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan</p>	Đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo Quyết định số 2091/QĐ-TTg ngày 28/12/2012
21.	Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)	- Sửa đổi quy định về hệ thống ngân sách nhà nước (NSNN) phù hợp với quy định của Hiến pháp về thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định, phân bổ, phê chuẩn quyết toán NSNN.	- Soạn thảo Luật; trình Quốc hội, Nghị định của											<p>Chủ trì: Vụ NSNN</p> <p>Phối hợp: Vụ HCSN, Vụ</p>	Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9		
		<ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ ràng về phạm vi thu, chi ngân sách; thu phí, lệ phí đảm bảo nguyên tắc đầy đủ của NSNN, bình đẳng giữa các cơ quan thu, thống nhất trong hạch toán; rà soát đưa Khoản vay liên quan đến trách nhiệm trả nợ của nhà nước vào bộ chi NSNN. - Sửa đổi phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách đảm bảo tính thống nhất của NSNN, phù hợp với phân cấp kinh tế - xã hội, vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, tính chủ động của ngân sách địa phương. - Bổ sung quy định xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gắn kết chặt chẽ với kế hoạch tài chính trung hạn, kế hoạch chỉ tiêu trung hạn, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. - Bổ sung quy định về thẩm quyền quyết định về các biện pháp cần thiết khi có biến động lớn, bất thường về tình hình tài chính - ngân sách; quy định về trách nhiệm giải trình của các bộ, cơ quan trung ương, ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách. - Sửa đổi, bổ sung các quy định về công tác chấp hành, quyết toán, thanh tra, kiểm toán ngân sách nhà nước. - Hoàn thiện quy định về quản lý chi đầu tư phát triển từ nguồn NSNN; quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư và trách nhiệm của các cơ quan, đơn 	<p>Chính phủ</p> <p>- Tổ chức thực hiện</p>											<p>BT, Vụ I, TCT, TCHQ, KBNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan.</p> <p>trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (Chương trình chuẩn bị)</p>

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		<ul style="list-style-type: none"> vi trong quản lý vốn đầu tư phát triển từ NSNN. Bổ sung quy định về công khai dự toán, quyết toán ngân sách đối với các cấp ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách. 													
22.	Cải cách quản lý ngân quỹ nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Đổi mới công tác quản lý ngân quỹ nhà nước trên cơ sở hoàn thiện khuôn khổ pháp lý (trước mắt là Nghị định về quản lý ngân quỹ và các văn bản hướng dẫn) để thực hiện mục tiêu quản lý ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả. Gắn kết quản lý ngân quỹ với quản lý nợ Chính phủ để giảm chi phí nợ vay và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính nhà nước. Nghiên cứu, xây dựng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để hình thành hệ thống các công cụ quản lý ngân quỹ nhà nước tiên tiến, bao gồm hệ thống dự báo lương tiền, hệ thống tài khoản thanh toán tập trung (TSA) cùng với việc triển khai các hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (với Ngân hàng Nhà nước) và thanh toán điện tử song phương tập trung (với các ngân hàng thương mại), hệ thống quản lý rủi ro... Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, cơ quan kho bạc nhà nước và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Gắn kết cải cách quản lý ngân quỹ theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả với quy trình quản lý NSNN từ khâu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách; cải cách công 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: KBNN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan 	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	1			2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
		<p>tác kế toán ngân sách nhà nước, hoàn thiện chế độ thông tin, báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới công tác thống kê thu, chi quỹ ngân sách nhà nước phù hợp với chuẩn mực quốc tế về kế toán công và thống kê tài chính chính phủ. - Đổi mới công tác quản lý, kiểm soát chi qua kho bạc nhà nước theo hướng phân cấp và gắn liền với định hướng phát triển kiểm toán nội bộ tại các đơn vị sử dụng NSNN. - Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy về quản lý ngân quỹ nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế. 													
23.	Luật Giá	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với mặt hàng nhà nước định giá trước năm 2015 gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra; kiểm soát yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ độc quyền, sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch. - Đánh giá, tổng kết việc tổ chức thực hiện Luật Giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ. - Tổ chức thực hiện - Tổng kết, đánh giá 											Chủ trì: Cục QLG Phối hợp: Vụ HCSN, Vụ CST, Vụ PC và các đơn vị liên quan	Đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 3, tháng 5/2012
24.	Luật Dự trữ quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hình thành và sử dụng dự trữ quốc gia nhằm chủ động đáp ứng những yêu cầu đột xuất, cấp bách về phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phục vụ quốc phòng, an ninh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ 											Chủ trì: TCDTNN Phối hợp: Vụ NSNN, Cục QLG, Vụ PC,	Đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 4, tháng 11/2012

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9	2 0		
		- Tăng cường hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn lực dự trữ quốc gia.	- Tổ chức thực hiện - Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật											Vụ I và các đơn vị liên quan	
25.	Đề án tạo nguồn cải cách tiền lương	Xác định các nguồn cải cách tiền lương trên cơ sở khả năng NSNN, khả năng tạo nguồn từ các đơn vị sự nghiệp khi thực hiện đề án đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp của các bộ quản lý ngành.	- Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Vụ NSNN Phối hợp: Vụ HCSN, Vụ PC, Vụ I, Cục TCDN, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo lộ trình xây dựng Đề án cải cách chế độ, chính sách tiền lương nhà nước
26.	Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước	- Giai đoạn 2011-2017: Khắc phục một số tồn tại thực tế hiện nay, thực hiện sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. - Giai đoạn 2018-2020: Cùng với lộ trình cải cách tiền lương và lộ trình xác định quy mô biên chế các cơ quan theo vị trí việc làm, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan thực hiện đánh giá, tổng kết Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, trình Chính phủ thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP để đảm bảo thực hiện đồng bộ với các cơ chế, chính sách khác có liên quan.	- Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 130/2006/NĐ-CP - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Vụ HCSN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	1			2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
27.	Hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách về sở hữu, quản lý và sử dụng tài sản nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục đổi mới chính sách tài chính về quản lý, sử dụng đất đai và các nguồn tài nguyên quốc gia theo cơ chế thị trường, đảm bảo khai thác và quản lý hiệu quả tài sản quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản nhà nước; triển khai cơ chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên phạm vi cả nước. Tách bạch cơ chế quản lý tài sản công khu vực hành chính và sự nghiệp; thực hiện giao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công trong mua sắm, sử dụng và thanh lý tài sản công. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QLCS Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 24/4/2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011-2015
28.	Mô hình quản lý đầu tư công	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá hệ thống văn bản, chính sách, luật pháp về đầu tư công. Nhận định rõ thực trạng về đầu tư công. Đề xuất mô hình đầu tư công hợp lý về chính sách pháp luật, tổ chức mô hình, cơ chế thực hiện, giám sát và trách nhiệm giám sát của các cấp (Quốc hội, Hội đồng nhân dân, cộng đồng). 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Vụ ĐT Phối hợp: Vụ NSNN, KBNN và các đơn vị liên quan		

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
29.	Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với dịch vụ kết cấu hạ tầng	Gắn với các định hướng xác định trong Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QLG và Cục QLCS Phối hợp: Vụ ĐT, Vụ CST và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương
30.	Quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự kiểm soát của nhà nước, xây dựng lộ trình điều chỉnh giá một số mặt hàng thiết yếu	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện cơ chế giá thị trường đối với mặt hàng nhà nước định giá trước năm 2015 gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra; kiểm soát yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ độc quyền; sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch. - Tôn trọng quyền tự định giá, thỏa thuận giá, cạnh tranh về giá của các tổ chức, cá nhân; sản xuất kinh doanh. - Thực hiện quản lý, điều hành giá cả và bình ổn giá bằng các biện pháp gián tiếp, theo cơ chế thị trường, phù hợp với các cam kết quốc tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Cục QLG, Vụ HCSN Phối hợp: Cục TCDN và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	2			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
IV	Đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công cùng với đẩy mạnh đa dạng hoá nguồn lực xã hội phát triển dịch vụ công														
31.	Cơ chế hoạt động và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập	<ul style="list-style-type: none"> Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ gắn với nhu cầu của xã hội, được quyết định thu giá dịch vụ, quyết định biên chế và trả lương theo quy định và hiệu quả công việc. Nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đối với dịch vụ công cơ bản, đảm bảo kinh phí các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng núi, vùng đồng bào dân tộc ít người. Thực hiện cơ chế nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ, đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu cung cấp dịch vụ công. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án (sửa đổi Nghị định số 43/2006/NĐ-CP) Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Vụ HCSN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan <p>Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện các nội dung của Kết luận số 37-rgb/TW ngày 26/3/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công"</p>	
32.	Đổi mới cơ chế tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Phân cấp và trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều hơn cho các đơn vị sự nghiệp y tế 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án để tham 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Vụ <p>Chính phủ đã ban hành Nghị</p>	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	đổi với lĩnh vực y tế	<p>công lập đồng bộ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, tài sản trên cơ sở phân loại và có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị.</p> <p>Nhà nước bảo đảm ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và chi phí hoạt động thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp thuộc các lĩnh vực y tế dự phòng; dân số, an toàn thực phẩm tuyến huyện; y tế cơ sở, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia.</p>	<p>gia với Đề án của Bộ Y tế</p> <p>Tổ chức thực hiện</p>											<p>HCSN</p> <p>Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC, Viện CI&CSTC và các đơn vị liên quan</p>	<p>định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập</p>
33.	Đổi mới cơ chế tài chính đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo	<p>Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhiều hơn, đồng bộ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, tài sản trên cơ sở phân loại cơ sở giáo dục, đào tạo.</p> <p>Các cơ sở giáo dục, đào tạo được quyết định thu giá dịch vụ đào tạo trên cơ sở khung giá tính đủ các chi phí hợp lý, đồng pháp luật do cấp có thẩm quyền ban hành.</p>	<p>Báo cáo Đề án đề tham gia với Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>Tổ chức thực hiện</p>											<p>Chủ trì: Vụ HCSN</p> <p>Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC, Viện CI&CSTC và các đơn vị liên quan</p>	<p>Trong khuôn khổ Đề án chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012</p>
34.	Đổi mới cơ chế tài chính đối với lĩnh vực	<p>Đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ; bảo đảm đồng bộ, gắn kết giữa định hướng</p>	<p>Báo cáo Đề án đề tham gia với Đề án</p>											<p>Chủ trì: Vụ HCSN</p> <p>Phối hợp: Vụ</p>	<p>Trong khuôn khổ Đề án do Bộ Khoa học</p>

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	Việt khoa học và công nghệ	<p>phát triển dài hạn, chương trình phát triển trung hạn với kế hoạch nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ hằng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh phân bổ NSNN cho hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng căn cứ vào kết quả, hiệu quả sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ chế khoán kinh phí theo kết quả đầu ra. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ. 	<p>của Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện 											NSNN, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	và Công nghệ chủ trì theo phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012
35.	Đổi mới quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN	Thực hiện cơ chế đặt hàng, mua hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN; đổi mới cơ chế tính giá đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; thực hiện có lộ trình việc xóa bỏ bao cấp qua giá, phí dịch vụ nhằm tăng tính cạnh tranh và đảm bảo lợi ích của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ HCSN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ
36.	Thí điểm góp vốn cổ phần để thành lập mới đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập	Xây dựng cơ chế thực hiện thí điểm góp vốn cổ phần để thành lập mới đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị thuộc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước khi tiến hành cổ phần hóa nhưng không thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập độc lập hiện có.	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục TCDN, Vụ HCSN Phối hợp: Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên	Thực hiện theo phân công của Chính phủ tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
														quan	
37.	Tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp	Hình thành các tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QLCS Phối hợp: Vụ HCSN và các đơn vị liên quan	Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 12/2012/TT-BTC ngày 06/02/2012 hướng dẫn tiêu chí xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp
V	Hoàn thiện chính sách, cơ chế tài chính doanh nghiệp; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước (DNNN)														
38.	Tái cấu trúc DNNN, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước	Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định trong Đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC, Viện CL&CSTC và	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Chi chủ*
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9	2 0		
														các đơn vị liên quan.	
39.	Hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phân định rõ quyền sở hữu của nhà nước và quyền kinh doanh của doanh nghiệp, mối quan hệ giữa nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. - Tăng cường thực hiện chức năng giám sát của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước; đẩy mạnh công tác giám sát và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định của Chính phủ - Tổ chức thực hiện 											<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ PC, Vụ NSNN, Vụ ĐT, Vụ TCNH, UBCKNN và các đơn vị liên quan. 	
40.	Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo lập cơ chế quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo định hướng của Đảng, nhà nước. - Góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế, duy trì vai trò chủ đạo của nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. - Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn đầu tư của nhà nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định trình Chính phủ - Tổ chức thực hiện 										<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ ĐT, Vụ PC và các đơn vị liên quan. 	Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6, tháng 10/2013)	
41.	Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá các doanh nghiệp mà nhà nước không cần duy trì vốn đầu tư thông qua việc thực hiện cổ phần hoá các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, bán 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định của Chính phủ - Tổ chức thực 										<ul style="list-style-type: none"> Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ 		

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	<p>bớt vốn nhà nước tại các công ty cổ phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới phương thức quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp thông qua việc thực hiện quyền cổ đông, thành viên góp vốn. - Đổi mới phương thức đầu tư vốn vào doanh nghiệp theo hướng: Tập trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, góp phần đảm bảo nền kinh tế quốc dân phát triển theo đúng định hướng của Đảng và nhà nước; từng bước thay đổi cơ chế nhà nước đầu tư vốn trực tiếp cho doanh nghiệp sang hình thức đầu tư vốn vào doanh nghiệp qua Tổng công ty theo nguyên tắc thị trường. 	hiện											TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
42.	Hoàn thiện cơ chế xử lý nợ trong quá trình tái cơ cấu DNNN	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết, đánh giá và đưa ra được cơ chế xử lý nợ cho các DNNN trong quá trình tái cơ cấu DNNN. - Bàn sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định trong Đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
43.	Tái cơ cấu và nâng cao năng lực công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) để thực hiện xử	Khắc phục được các hạn chế và tồn tại về mô hình và cơ chế hoạt động, thực hiện hợp lý hóa quá trình hoạt động của Công ty Mua bán nợ Việt Nam theo hướng nâng cấp, hoàn thiện lại Công ty một cách toàn diện cả về mô hình, quy mô hoạt động, chức năng nhiệm vụ, đảm bảo cho Công ty hoạt động có hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định của Chính phủ - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	1	1	1	1	1	1	1	1			2
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	lý nợ, tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp	của nền kinh tế về xử lý nợ tồn đọng, tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp.													
VI	Phát triển đồng bộ thị trường tài chính và dịch vụ tài chính														
41.	Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển thị trường bảo hiểm phù hợp với định hướng phát triển nền kinh tế - xã hội và tài chính quốc gia trong từng thời kỳ; bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tăng cường tính an toàn, bền vững và hiệu quả của thị trường và khả năng đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân; góp phần ổn định nền kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm và từng bước thu hẹp khoảng cách với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 										Chủ trì: Cục QL&GSBH TCNH, UBCKNN, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 15/02/2012	
45.	Đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển nhanh, đồng bộ, vững chắc thị trường vốn Việt Nam. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, duy trì trật tự, an toàn, hiệu quả, tăng cường quản lý, giám sát thị trường. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 										Chủ trì: Vụ TCNH Phối hợp: UBCKNN, Cục QL&GSBH, Vụ PC, Viện CL&CSTC và	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1/1	1/2	1/3	1/4	1/5	1/6	1/7	1/8	1/9	1/10		
														các đơn vị liên quan	
46.	Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Hình thành một hệ thống thị trường chứng khoán đồng bộ và thống nhất. Phát triển, mở rộng thị trường chứng khoán có tổ chức, coi trọng vấn đề chất lượng và sự an toàn của thị trường, từng bước tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Phát triển thị trường chứng khoán theo hướng gắn kết với việc cải cách, sắp xếp khu vực DNNN, tạo động lực cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế cả về năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp. Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để thị trường chứng khoán phát triển ổn định, bền vững, phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, hiệp hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 											Chủ trì: UBCKNN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan.	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/3/2012
47.	Tái cấu trúc thị trường chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> Tái cấu trúc toàn diện thị trường chứng khoán nhằm từng bước nâng cao vai trò, vị trí của thị trường chứng khoán, phấn đấu tới năm 2020 đưa thị trường này trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn chủ đạo của nền kinh tế dựa trên 4 trụ cột tái cấu trúc: <ul style="list-style-type: none"> Tái cấu trúc hàng hóa cho thị trường: Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, sản phẩm mới). Tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh, dịch vụ chứng khoán: Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 										Chủ trì: UBCKNN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 về việc phê duyệt Đề án "Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015				Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8		
		<p>kinh doanh chứng khoán phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và quy mô phát triển của thị trường; củng cố hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị công ty, quản trị rủi ro tại các tổ chức này theo thông lệ quốc tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tái cấu trúc mô hình tổ chức thị trường theo hướng hợp nhất các sở giao dịch chứng khoán. Tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư: Tập trung phát triển nhà đầu tư tổ chức, khuyến khích nhà đầu tư cá nhân, thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài trung và dài hạn, đồng thời tăng cường công tác giám sát và có biện pháp phù hợp, kịp thời để chủ động đối phó với biến động của dòng vốn đầu tư nước ngoài này. 										<p>ngành bảo hiểm".</p>	
48.	Tái cấu trúc các doanh nghiệp bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none"> Tái cấu trúc toàn diện các doanh nghiệp bảo hiểm nhằm từng bước nâng cao vai trò, vị trí của thị trường bảo hiểm. Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm. Cơ cấu lại hệ thống các doanh nghiệp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu, đặc điểm và quy mô phát triển của thị trường; củng cố hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị công ty, quản trị rủi ro tại các tổ chức này theo thông lệ quốc tế. Tái cấu trúc các doanh nghiệp bảo hiểm theo hướng chuyên biệt hóa các sản phẩm và dịch vụ cung cấp với cơ cấu quản trị điều hành thống nhất, minh bạch, chuyên nghiệp, bảo đảm thị 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện Tổng kết, đánh giá 								<p>Chủ trì: Cục QL&GSBH Phối hợp: Vụ PC, Viện CL&CSCT và các đơn vị liên quan</p>	<p>Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1826/QĐ-TTg ngày 06/12/2012 về việc phê duyệt Đề án "Tái cấu trúc thị trường chứng khoán và doanh nghiệp bảo hiểm".</p>	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9	2 0		
			trường hoạt động lành mạnh, ổn định, vững chắc trong sự quản lý, giám sát chặt chẽ của nhà nước.												
49.	Luật Chứng khoán (sửa đổi)	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, tạo lập một mặt bằng pháp lý mới chặt chẽ, minh bạch và phù hợp, đáp ứng yêu cầu hội nhập thị trường tài chính khu vực và thế giới. Giải quyết những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn hoạt động của thị trường chứng khoán và thực tế thi hành Luật Chứng khoán, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển thị trường tài chính nói chung và Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2020 nói riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: UBCKNN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan	Đã được bố trí trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII	
50.	Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)	<ul style="list-style-type: none"> Bảo đảm Luật kinh doanh bảo hiểm có tính đồng bộ trong mối liên kết với thị trường dịch vụ tài chính; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho thị trường bảo hiểm phát triển ổn định, hội nhập khu vực và quốc tế. Phù hợp với Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam giai đoạn 2011-2020. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 									Chủ trì: Cục QL&GSBH Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan			
51.	Chiến lược kế toán - kiểm toán giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030	<ul style="list-style-type: none"> Tạo lập một hệ thống kế toán, kiểm toán hoàn chỉnh, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hình thành một hệ thống kế toán, kiểm toán Việt Nam phát triển, thỏa mãn yêu cầu thông tin cho quản lý, điều hành, quản lý, kiểm kê, kiểm soát các nguồn lực của nền kinh tế, các hoạt động kinh tế - tài chính của đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 									Chủ trì: Vụ ĐKT Phối hợp: Cục TCDN, KBNN, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan			

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Chi chủ*
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9		
		<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và phát triển một hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán trên cơ sở tuân thủ các cam kết quốc tế, các thông lệ quốc tế. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về kế toán, kiểm toán; đẩy mạnh giám sát hoạt động kế toán, kiểm toán; thúc đẩy hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. 												
52.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> Phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, đảm bảo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với thông lệ phổ biến thế giới và các chuẩn mực kế toán quốc tế. Đảm bảo phù hợp với yêu cầu mở cửa, hội nhập với khu vực, thế giới và điều kiện phát triển công nghệ tin học kế toán. 	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Vụ CBKT Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan.	Trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp tháng 10/2014 và thông qua tại kỳ họp tháng 5/2015
53.	Luật Kiểm toán độc lập	Góp phần công khai, minh bạch thông tin kinh tế, tài chính của đơn vị được kiểm toán và doanh nghiệp, tổ chức khác; làm lành mạnh môi trường đầu tư; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; phát hiện và ngăn chặn vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành kinh tế, tài chính của nhà nước và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Vụ CDKT Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan.	Đã được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 9, tháng 3/2011.
54.	Hệ thống chuẩn mực kế toán doanh	Cập nhật, hoàn thiện và bổ sung hệ thống Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp. Đến năm 2015 hoàn thành việc cập nhật, hoàn thiện 26 chuẩn mực kế	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài 										Chủ trì: Vụ CDKT	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	nghiệp, chuẩn mực kiểm toán	toán đã ban hành và đến năm 2020 ban hành bổ sung đầy đủ các chuẩn mực kế toán còn thiếu so với hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế. - Cập nhật và hoàn thiện toàn bộ hệ thống chuẩn mực kiểm toán độc lập; nghiên cứu, ban hành bổ sung các chuẩn mực kiểm toán mà Việt Nam chưa ban hành để áp dụng thống nhất, đồng bộ, phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. - Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng và xây dựng, ban hành, công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam trên cơ sở hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế, đảm bảo đồng bộ với cải cách quản lý kinh tế, tài chính công của Việt Nam.	chính - Tổ chức thực hiện												Phối hợp: Cục TCDN, Vụ PC và các đơn vị liên quan.
55.	Phát triển hoạt động định mức tín nhiệm	Xây dựng khuôn khổ pháp lý về thành lập và hoạt động của tổ chức định mức tín nhiệm.	- Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện												Chủ trì: Vụ TCNIJ Phối hợp: UBCKNN, Cục TCDN, Vụ PC và các đơn vị liên quan
56.	Nâng cao xếp hạng tín nhiệm quốc gia	Xác định mục tiêu, nguyên tắc và các giải pháp cụ thể nhằm từng bước ổn định và nâng cao định mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia, tạo điều kiện giảm dần chi phí huy động trên thị trường vốn quốc tế và nâng cao uy tín của Việt Nam trên	- Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện												Chủ trì: Cục QL&TCĐN Phối hợp: Vụ TCNH và các đơn vị liên

Số TT	Đề án	Định lượng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		trường quốc tế.												quan	
57.	Phát triển hoạt động tư vấn thẩm định giá	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và phát triển ngành thẩm định giá tài sản trở thành nghề chuyên nghiệp, độc lập, khách quan. Xây dựng hành lang pháp lý về thẩm định giá tài sản phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, phù hợp với tiến trình hội nhập và thông lệ quốc tế, tạo ra môi trường pháp lý ổn định và thuận lợi cho sự phát triển của nghề thẩm định giá. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, giám sát thống nhất của Bộ Tài chính trong lĩnh vực thẩm định giá tài sản. Xây dựng và phát triển đội ngũ thẩm định viên, hệ thống cơ sở vật chất và cơ sở dữ liệu thông tin liên quan đến hoạt động định giá tài sản. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Giá về thẩm định giá Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QLG Phối hợp: Các đơn vị liên quan.	
58.	Phát triển hoạt động đại lý hải quan	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các quy định cấp chứng chỉ nghề và quản lý hiệu quả hoạt động đại lý hải quan. Hoàn thiện các quy định ràng buộc trách nhiệm giữa các bên và có các biện pháp chế tài xử lý khi xảy ra vi phạm. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: TCHQ Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan	
59.	Phát triển hoạt động của đại lý thuế	<ul style="list-style-type: none"> Xã hội hoá hoạt động cấp phép đối với đại lý thuế, chứng chỉ hành nghề dịch vụ về thuế. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động của các tổ chức đại lý thuế và phát triển hệ thống đại lý thuế. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: TCT Phối hợp: Vụ GST, Vụ PC và các đơn vị liên quan	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		- Hoàn thiện khung pháp lý đối với hoạt động đại lý thuế.													
60.	Hoàn thiện mô hình doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đặt cược, casino, trò chơi có thưởng	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống hoá các quy định pháp luật đối với hoạt động kinh doanh xổ số, đặt cược, casino và trò chơi có thưởng. - Tăng cường năng lực, hiệu quả quản lý của nhà nước trên các phương diện về thể chế chính sách, công tác quản lý giám sát và xử lý vi phạm. - Tạo ra kênh vui chơi giải trí hợp pháp cho một bộ phận người dân có thu nhập chính đáng, kiểm soát hoạt động vui chơi lành mạnh không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; góp phần thu hút một nguồn lực cho các chương trình công cộng, phúc lợi, góp phần thu hút đầu tư vào nội địa và phát triển lĩnh vực du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ TCNH Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan	
61.	Đề án nâng cao vị thế độc lập của cơ quan quản lý thị trường chứng khoán	Củng cố vị thế của cơ quan quản lý thị trường chứng khoán, bảo đảm khắc phục được sự chậm trễ trong điều hành thị trường, được trao quyền hướng dẫn các hoạt động về chứng khoán, quản lý toàn diện các đối tượng tham gia thị trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: UBCKNN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ PC và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo phân công tại Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 29/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động để thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
VII	Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và chủ động hội nhập quốc tế về tài chính														địch vụ của Việt Nam đến năm 2020
62.	Hội nhập tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động đề xuất và tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế. Đa dạng hóa nội dung, hình thức và các đối tác hợp tác quốc tế, gắn hợp tác quốc tế với yêu cầu hiện đại hóa ngành tài chính; mở rộng và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính. Thực hiện điều chỉnh và xây dựng các cơ chế, chính sách tài chính phù hợp với các quy định và cam kết. Chủ động xây dựng chính sách hội nhập tài chính hiệu quả, nhất quán; tăng cường theo dõi, giám sát quá trình hội nhập. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ HTQT Phối hợp: Viện CL&CSTC, Vụ CST, Vụ TCNH, Vụ CĐKT, Cục QL&G, Cục QL&GSBH, UBCKNN, TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
63.	Kế hoạch hành động cập nhật của ngành tài chính (3-5 năm) để thực hiện các cam	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện các cam kết trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các hiệp định thành lập khu vực mậu dịch tự do (FTA) đã ký kết cho giai đoạn 2012-2014 và các giai đoạn tiếp theo. Giám sát chặt chẽ việc thực thi hiệu quả các cam 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ HTQT Phối hợp: Vụ CST, Vụ CĐKT, Cục QL&GSBH, UBCKNN,	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1 1	1 2	1 3	1 4	1 5	1 6	1 7	1 8	1 9	2 0		
	kết quốc tế	<p>kết hội nhập trong lĩnh vực tài chính (thuế xuất nhập khẩu, dịch vụ tài chính...).</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng các phương án đàm phán thuế quan và dịch vụ, thúc đẩy đàm phán với các đối tác thương mại (như EU, Hoa Kỳ) để hình thành FTA nhiều bên. Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực hội nhập tài chính, chủ động đề xuất kịp thời việc điều chỉnh và xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp. Tăng cường tổ chức phổ biến và tuyên truyền các chủ trương, chính sách hội nhập quốc tế. 												TCT, TCHQ, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
64.	Xây dựng Tài liệu chi tiết hóa Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Xác định các hoạt động cụ thể trong từng lĩnh vực ưu tiên cải cách của quản lý tài chính công với các dự kiến nguồn lực cần thiết, trong đó nêu rõ những hoạt động cần hỗ trợ từ nguồn lực ngoài nước để làm cơ sở vận động các nhà tài trợ nước ngoài hỗ trợ cho tiến trình cải cách quản lý tài chính công của Việt Nam, bao gồm cả các khoản hỗ trợ kỹ thuật và các khoản vay thực hiện chính sách. Các kết quả đầu ra của các hoạt động cải cách được triển khai phải hướng đến đạt được mục tiêu tổng quát của Chiến lược tài chính đến năm 2020 và các mục tiêu cụ thể của Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ HIQT Phối hợp: Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Chi chủ*
				1	1	1	1	1	1	1	1	2	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
VIII	Nâng cao năng lực và hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát và đảm bảo an ninh tài chính quốc gia														
65.	Kiện toàn tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của công tác kiểm tra, thanh tra tài chính trong các lĩnh vực; tăng cường hiệu lực của hệ thống giám sát nội bộ, vai trò của công tác giám sát từ xa. Hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, giám sát tài chính với các cơ quan chức năng trong việc xử lý các vấn đề tài chính phát sinh. Tăng cường và nâng cao hiệu quả chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Thanh tra Bộ Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ DT, Vụ TCNH, TCT, TCHQ, KBNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
66.	Tổng kết tình hình vay và trả nợ công giai đoạn 2006-2010 và kế hoạch 2011-2015	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tình hình huy động, quản lý và sử dụng nợ công 2006-2010 (nhận diện các rủi ro về nợ công của Việt Nam hiện nay, hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn vay...). Xác định nhu cầu vay và kế hoạch trả nợ công của Việt Nam giai đoạn 2011-2015. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QL&TCĐN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ DT, Viện CL&CSTC, KBNN, Vụ PC và các đơn vị liên quan	
67.	Chương trình quản lý nợ trung hạn 3 năm liên kế	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo hiệu quả và an toàn trong công tác huy động và sử dụng vốn vay, phù hợp với chiến lược nợ công đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phù hợp với các định hướng và mục tiêu xác định 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục QL&TCĐN Phối hợp: Vụ NSNN, Vụ	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
		trong Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.												ĐT, Viện CL&CSTC, KBNN và các đơn vị liên quan	
68.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý nợ công	Đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật Quản lý nợ công, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật	- Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ. - Báo cáo đánh giá. - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Cục QL.N&TCĐN Phối hợp: Vụ PC, Vụ TCNH, Vụ NSNN, Vụ ĐT, Viện CL&CSTC, KBNN và các đơn vị liên quan	
69.	Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi)	- Gia tăng các quy định về cơ chế, giải pháp, biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. - Bổ sung, thể chế hóa các quy định về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhằm tăng tính hiệu quả, hiệu lực của các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. - Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan; đảm bảo tính khả thi, minh bạch và thuận lợi cho tổ chức thực hiện.	- Soạn thảo Luật trình Quốc hội, Nghị định của Chính phủ - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Vụ PC Phối hợp: Thanh tra Bộ, Vụ NSNN, Vụ HCSN, Vụ ĐT và các đơn vị liên quan	Thực hiện theo Nghị quyết số 23/2012/QH13 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2013 (trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3, tháng 5/2013)

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
70.	Đề án thành lập Tổng cục quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Thực thi có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về tài chính doanh nghiệp; chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về tài chính doanh nghiệp của Đảng và nhà nước. Thực hiện tốt các quyền đại diện chủ sở hữu về tài chính tại các DNNN theo phân công của Chính phủ, tham mưu giúp Chính phủ sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu khu vực DNNN, đảm bảo minh bạch, hiệu quả. Chỉ đạo và phối hợp với các bộ, địa phương trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, phát hiện để ngăn chặn và xử lý kịp thời những bất cập trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp nói chung và trong công tác quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nói riêng. Thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của DNNN, kể cả các tập đoàn, tổng công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định của Chính phủ Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ TCCB, Cục TCDN Phối hợp: Vụ PC và các đơn vị liên quan	
71.	Quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản. Xây dựng và ban hành hệ thống chuẩn mực phù hợp với thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp để các doanh nghiệp tham khảo và áp dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Bảo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Cục TCDN Phối hợp: Vụ TCNH, Vụ CBKT, Vụ PC và các đơn vị	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	Có vốn nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đổi mới phương thức giám sát tài chính đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; củng cố bộ máy và cán bộ quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp. - Thực hiện công khai các thông tin cơ bản về doanh nghiệp theo luật định nhằm tạo điều kiện cho công tác giám sát của xã hội, cộng đồng. 												liên quan	
72.	Xây dựng và ứng dụng các mô hình phân tích và dự báo kinh tế - tài chính vĩ mô	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện cơ sở thông tin dữ liệu và hệ thống hoá các chỉ tiêu thu thập thông tin, phân tích và xử lý các dữ liệu kinh tế - tài chính vĩ mô phục vụ công tác hoạch định chính sách tài chính và tiền tệ. - Xây dựng và ứng dụng các mô hình phân tích và dự báo kinh tế - tài chính vĩ mô. - Ưu tiên nguồn lực cho công tác giám sát kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực giám sát kinh tế vĩ mô. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Viện CL&CSTC, Cục QLQ Phối hợp: Cục TH&TKTC, Vụ NSNN, TOT, TCHQ, Vụ TCHH và các đơn vị liên quan	
IX	Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, hoàn thiện phương thức điều hành chính sách tài chính														
73.	Xây dựng định mức biên chế trong ngành tài chính	Tiêu chuẩn hóa cán bộ tài chính; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành tài chính đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được với yêu cầu, đổi mới trong quá trình cải cách nền tài chính, hội nhập kinh tế quốc tế.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ TCCB Phối hợp: Các đơn vị liên quan	
74.	Nâng cao chất	- Xây dựng và hoàn thiện thể chế theo đổi thi hành	- Báo cáo Đề											Chủ trì: Vụ	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
	lượng công tác xây dựng pháp luật, đánh giá tác động của chính sách tài chính	pháp luật trong ngành tài chính. - Hình thành các công cụ đánh giá theo dõi thi hành pháp luật trong ngành tài chính.	án - Tổ chức thực hiện											PC Phối hợp: Các đơn vị liên quan	
75.	Phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính	- Phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong quá trình chuyển đổi của nền kinh tế. - Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. - Nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị; ban hành và áp dụng các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ ngành tài chính.	- Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Vụ TCCB Phối hợp: Các đơn vị liên quan	
76.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực tài chính	- Đến năm 2020 hoàn thành xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin lớn trong ngành tài chính; tích hợp và đồng bộ các hệ thống thông tin tài chính. - Xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính quốc gia và xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thiết lập hệ thống thông tin, quản lý và tăng cường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, phân tích và dự báo. - Hoàn thành việc xây dựng nền tảng công nghệ cung cấp dịch vụ công nghệ điện tử ngành tài	- Xây dựng kế hoạch 5 năm về ứng dụng công nghệ thông tin - Tổ chức thực hiện											Chủ trì: Cục TH&TKTC Phối hợp: TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, Cục QLQ và các đơn vị liên quan	

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giới đoạn 2011-2015					Giới đoạn 2016-2020				Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú *	
				1	2	3	4	5	1	1	1	2			
		chính.													
77.	Đổi mới thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính. Đơn giản hoá và công khai hoá quy trình, thủ tục hành chính theo hướng bình đẳng, minh bạch, khách thi. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ PC Phối hợp: VP Bộ và các đơn vị liên quan	
78.	Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với KBNN, TCT, TCHQ, UBCKNN, TCDTN và một số cơ, viện thuộc Bộ	Gắn với chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị trên cơ sở tiếp tục nâng cao quyền tự chủ trong quản lý biên chế, kinh phí, tạo sự chủ động, nâng cao trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Các đơn vị có liên quan và Vụ KHTC Phối hợp: Vụ PC, Vụ TCCB, VP Bộ và các đơn vị liên quan	
79.	Chương trình hành động và kế hoạch thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đầu tư xây dựng, kiểm tra, kiểm toán nội bộ giai đoạn	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo nguồn lực, cơ sở vật chất, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của các đề án, kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020. Đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước; tăng cường hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Đề án Tổ chức thực hiện 										Chủ trì: Vụ KHTC Phối hợp: Các đơn vị liên quan		

Số TT	Đề án	Định hướng	Kết quả thực hiện	Giai đoạn 2011-2015					Giai đoạn 2016-2020					Đơn vị chủ trì thực hiện và phối hợp thực hiện	Ghi chú
				1	1	1	1	1	1	1	1	1	2		
	2011-2015			1	2	3	4	5	6	7	8	9	0		
80.	Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, đánh giá tác động và dự báo chính sách tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển công tác phân tích dự báo tài chính - ngân sách theo hướng: (1) thực hiện độc lập và có cơ sở tính toán khoa học; (2) sử dụng các phương pháp phân tích, dự báo khách quan; (3) được cập nhật định kỳ. - Cung cấp năng lực tổ chức thực hiện, đánh giá tác động và dự báo chính sách tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Viện CL&CSTC Phối hợp: Các đơn vị liên quan	
81.	Đẩy mạnh công tác trao đổi, tuyên truyền, thông tin chính sách pháp luật tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa ngay từ khâu xây dựng và hoạch định chính sách. - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin chính sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ PC Phối hợp: VP Bộ và các đơn vị liên quan	
82.	Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020	Có cơ chế kịp thời khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của toàn ngành tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Đề án - Tổ chức thực hiện 											Chủ trì: Vụ TDKT Phối hợp: Vụ TCCB, VP Bộ, Viện CL&CSTC và các đơn vị liên quan	